

# THỬ THÁCH NGƯỠNG TÂM LÝ 1.200 ĐIỂM?

## GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

### TTCK thế giới

Chứng khoán toàn cầu đồng loạt tăng điểm trong tuần vừa qua khi dữ liệu CPI cho thấy lạm phát ở Mỹ đang giảm nhanh hơn dự báo, giúp người Mỹ cảm thấy lạc quan hơn về tương lai, điều này cho thấy kinh tế Mỹ có thể “hạ cánh mềm” (soft landing). Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã gợi mở về việc hỗ trợ chính sách nhiều hơn cho nền kinh tế. Các ngân hàng trung ương châu Á sắp nói lời khi phương Tây tăng cường chống lạm phát. Chỉ số chứng khoán toàn cầu đo lường thị trường của 47 quốc gia tăng 3,38%, ghi nhận tuần tăng mạnh nhất kể từ giữa tháng 11 năm ngoái.

### TTCK trong nước

Thị trường trong nước mở rộng đà tăng sang tuần thứ 2 liên tiếp sau khi ngược dòng chứng khoán thế giới ở tuần trước đó. Đây cũng là tuần tăng thứ 6/7 tuần gần đây và trong 10 tuần vừa qua, thị trường đã tăng tới 8 tuần. Thanh khoản toàn thị trường được đẩy lên mức cao nhất kể từ tuần cuối tháng 4/2022. Dòng tiền nội đang bù đắp áp lực bán ròng sang tháng thứ 4 liên tiếp từ khối ngoại.

Cho tuần tới: Thị trường trong nước đang trong giai đoạn cao điểm của mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 2, đây đang là mạch thông tin tích cực nhất hỗ trợ thị trường. Các nhịp rung lắc sau đó phục hồi ngay trong phiên như đã diễn ra ở tuần trước nhờ sức mạnh của dòng tiền nội sẽ mang tới cơ hội tăng tiếp lên vùng cân tâm lý 1.200 điểm trong tuần tới. Tâm lý dò đỉnh cũng đang dần xuất hiện với nhiều cổ phiếu có thanh khoản đột biến, một phiên bùng nổ thanh khoản sẽ là tín hiệu nên thận trọng.

### Cơ hội đầu tư ngắn hạn

Chúng tôi quan tâm đến các cổ phiếu cơ bản được dự báo có kết quả kinh doanh khả quan trong quý 2. Nhà đầu tư có thể tham khảo vùng mua đối với các mã trong danh mục.

Cổ phiếu	Vùng mua	Giá mục tiêu	Stoploss
DHG	128 – 130	148	123

### Cơ hội đầu tư dài hạn

Chiến lược đầu tư – Lợi thế cạnh tranh

Chiến lược đầu tư – Hang tránh bão

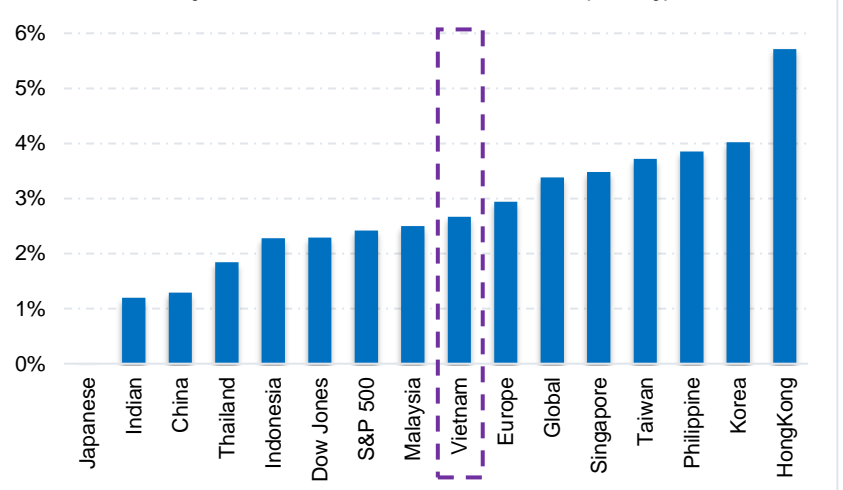
Chiến lược đầu tư – BIS (Tài chính)

Chiến lược đầu tư – BSS (Ngân hàng, chứng khoán, thép)

## HIỆU SUẤT SINH LỜI

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	696.22	3.38%	1.65%	15.01%	16.29%
Dow Jones	34,509.03	2.29%	0.61%	4.11%	10.30%
S&P 500	4,505.42	2.42%	2.17%	17.34%	16.63%
Europe	460.82	2.94%	-1.28%	8.46%	11.37%
Japanese	32,391.26	0.01%	-3.90%	24.13%	20.91%
Korea	2,628.30	4.02%	0.10%	17.52%	12.76%
China	3,237.70	1.29%	-1.09%	4.81%	0.30%
HongKong	19,413.78	5.71%	-3.13%	-1.86%	-4.35%
Taiwan	17,283.71	3.72%	-0.03%	22.25%	18.78%
Indian	66,060.90	1.20%	4.22%	8.58%	22.88%
Singapore	3,248.63	3.48%	-0.35%	-0.08%	4.82%
Malaysia	1,412.09	2.50%	1.69%	-5.58%	-0.45%
Indonesia	6,869.57	2.28%	2.55%	0.28%	3.27%
Thailand	1,517.92	1.84%	-2.66%	-9.03%	-1.01%
Philippine	6,624.79	3.85%	1.79%	0.89%	6.93%
Vietnam	1,168.40	2.67%	4.77%	16.02%	-0.92%
Brent Oil	79.63	1.48%	3.94%	-7.31%	-21.28%
Crude Oil WTI	75.27	1.91%	4.86%	-6.46%	-22.87%
Gold	1,959.30	1.39%	-0.15%	7.29%	15.01%
S&P 500 VIX	13.34	-10.05%	-1.48%	-38.44%	-44.94%
Dollar Index	99.64	-2.27%	-2.57%	-3.52%	-7.39%
U.S. 10Y	3.83	-5.79%	1.67%	-1.25%	30.80%
U.S. 2Y	4.77	-3.68%	1.01%	7.68%	52.31%

Major World Market Indices Performance (Weekly)



Dữ liệu cập nhật ngày 15/07/2023

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chứng khoán toàn cầu đồng loạt tăng điểm trong tuần vừa qua khi dữ liệu CPI cho thấy lạm phát ở Mỹ đang giảm nhanh hơn dự báo, giúp người Mỹ cảm thấy lạc quan hơn về tương lai, điều này cho thấy kinh tế Mỹ có thể “hạ cánh mềm” (soft landing). Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã gợi mở về việc hỗ trợ chính sách nhiều hơn cho nền kinh tế. Các ngân hàng trung ương châu Á sắp nói lỏng khi phương Tây tăng cường chống lạm phát. Chỉ số chứng khoán toàn cầu đo lường thị trường của 47 quốc gia tăng 3,38%, ghi nhận tuần tăng mạnh nhất kể từ giữa tháng 11 năm ngoái.

**Chứng khoán Mỹ:** Cả 3 chỉ số chính cùng có một tuần tăng điểm: Dow Jones tăng 2,3%, hoàn tất tuần tăng mạnh nhất kể từ tháng 3. S&P 500 tăng 2,4% và Nasdaq tăng 3,3%. Tuần vừa qua, tâm trạng của nhà đầu tư ở Phố Wall được nâng đỡ bởi loạt báo cáo lạm phát cho thấy giá cả tăng yếu hơn kỳ vọng. Cả chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) đều phản ánh sự xuống thang của lạm phát ở nền kinh tế lớn nhất thế giới sau 10 lần tăng lãi suất liên tiếp của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Điều khiến nhà đầu tư thêm phần lạc quan là dù lạm phát giảm, nền kinh tế Mỹ vẫn cho thấy sức trụ tốt, và nếu sự vững vàng này được giữ vững, chứng khoán Mỹ sẽ có cơ sở để tăng cao hơn trong nửa cuối năm. Về đường đi lãi suất của Fed, thị trường đang kỳ vọng Fed sẽ nâng lãi suất thêm 0,25 điểm phần trăm trong cuộc họp vào cuối tháng này, sau đó sẽ không có thêm đợt nâng nào nữa trong thời gian còn lại của năm 2023. Các thị trường hiện kỳ vọng lạm phát và lãi suất sẽ giảm, trong trường hợp đó, áp lực lên bảng cân đối ngân hàng có thể sẽ giảm bớt.

**Chứng khoán Châu Âu:** Chỉ số Stoxx 600, đại diện cho cổ phiếu của 600 công ty có vốn hóa lớn, vừa và nhỏ tiêu biểu ở 17 nước châu Âu tăng 2,94%, mức tăng mạnh nhất kể từ cuối tháng 3. Thị trường chứng khoán Đức tuần vừa qua cũng tăng mạnh 3,22% bất chấp tỷ lệ lạm phát vẫn cao, kinh tế Đức chưa thoát khỏi suy thoái.

**Chứng khoán Châu Á:** Các ngân hàng trung ương châu Á sắp nói lỏng khi phương Tây tăng cường chống lạm phát: Đối mặt với lạm phát cao, các ngân hàng trung ương phương Tây đã tiếp tục tăng lãi suất, trong khi các ngân hàng trung ương ở châu Á - đặc biệt là Nhật Bản và Trung Quốc - lại duy trì lãi suất thấp và các quốc gia khác trong khu vực bắt đầu cắt giảm lãi suất. Theo một cuộc khảo sát thời gian thực do nhóm nghiên cứu của Nomura thực hiện, hơn 32% số người tham gia khảo sát cho biết họ kỳ vọng Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BOK) sẽ là nơi cắt giảm lãi suất tiếp theo sau Trung Quốc, tiếp đó nữa là Indonesia, Philippines và Ấn Độ. Ngoài ra, các điều kiện chặt chẽ hơn trong thị trường lao động, không phải là mối lo ngại đối với châu Á, ngoại trừ Singapore. Trong khi đó, lạm phát Trung Quốc đã tiến về 0 và lạm phát của Hàn Quốc dao động quanh mức 2,7%, gần với mục tiêu của ngân hàng trung ương.

Hôm thứ Sáu (14/7), Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (PBOC) đã gợi mở về việc hỗ trợ chính sách nhiều hơn cho nền kinh tế, đồng thời kêu gọi sự kiên nhẫn trong việc chờ đợi đà phục hồi diễn ra. Chứng khoán Trung Quốc đại lục bật tăng trở lại 1,3%, bên cạnh đó chứng khoán Hồng Kông cũng có tuần tăng mạnh 5,7%.

Đáng chú ý là chứng khoán khu vực Châu Á Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản tăng 5,59%, chỉ số chứng khoán khu vực Đông Nam Á theo đồng USD cũng vừa có tuần tăng 5,33%, đều là mức cao nhất kể từ giữa tháng 11/2022.



# Chiến lược giao dịch tuần

## THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Thị trường trong nước mở rộng đà tăng sang tuần thứ 2 liên tiếp sau khi ngược dòng chứng khoán thế giới ở tuần trước đó. Đây cũng là tuần tăng thứ 6/7 tuần gần đây và trong 10 tuần vừa qua, thị trường đã tăng tới 8 tuần. Thanh khoản toàn thị trường được đẩy lên mức cao nhất kể từ tuần cuối tháng 4/2022. Dòng tiền nội đang bù đắp áp lực bán ròng sang tháng thứ 4 liên tiếp từ khối ngoại.

**Diễn biến:** Sau khi tăng 5,2% ở quý 2 vừa qua, chỉ số Vn-Index đã có sự bứt phá mạnh mẽ trong nửa đầu tháng 7 với mức tăng 4,3%, chốt tuần ở 1.168,4 điểm, tương đương tăng 2,67% so với tuần trước, đây cũng là tuần tăng thứ 2 liên tiếp của chỉ số này trong chuỗi tăng 8/10 tuần gần đây. Nhóm Vn30 có tuần vượt đỉnh thành công với mức tăng 2,76%, nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ cũng có mức tăng lần lượt 3,22% và 2,43%. Dòng tiền lan tỏa rộng khắp ở các nhóm ngành, nổi bật là sự trở lại của nhóm cổ phiếu bán lẻ (PNJ: +9,33%, DGW: +8,7%, MWG: +8,68%, ...), sản xuất đường (LSS: 9,27%, SBT: 8,33%, QNS: +7,22%, ...), ...trong khi đó nhóm cổ phiếu ngân hàng chịu tác động từ cổ phiếu STB (-2,03%), LPB (-2,8%), VCB (0%), ... nên có mức tăng thấp hơn so với thị trường chung dù có sự nỗ lực từ BID (+5,53%), MBB (+4,89%), HDB (+3%), ...

**Thanh khoản toàn thị trường** bình quân đạt 21.789 tỷ đồng, tăng 21,6% so với tuần trước, đây cũng là mức thanh khoản cao nhất kể từ tuần cuối tháng 4/2022. Trong đó, thanh khoản khớp lệnh cũng tăng 20,5% lên 19.134 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản bình quân quý 2 cao hơn 39% so với quý 1 và tiếp tục tăng trong nửa đầu tháng 7, đạt 19.853 tỷ đồng, tăng 25% so với mức bình quân quý 2.

**Khối ngoại** bán ròng 1.009 tỷ đồng trên toàn thị trường, ghi nhận tuần bán ròng thứ 4 liên tiếp. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại trở lại trạng thái bán ròng 1.005 tỷ đồng. Tại thời điểm cuối tháng 3/2023 khối ngoại vẫn mua ròng hơn 7.000 tỷ đồng, sau đó là chuỗi bán ròng trọn quý 2 và lan sang tháng bán ròng thứ 4 liên tiếp ở nửa đầu tháng 7 này. Tuy vậy, các quỹ ETF đã vào ròng hơn 29 triệu USD ở tuần vừa qua, ghi nhận tuần hút ròng thứ 5 liên tiếp, lũy kế từ đầu năm các quỹ ETF đã giải ngân 217 triệu USD (~ 5.058 tỷ đồng).

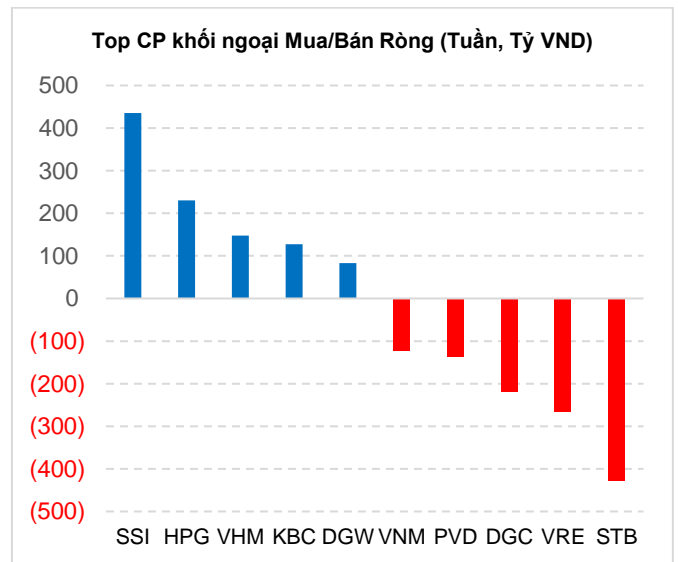
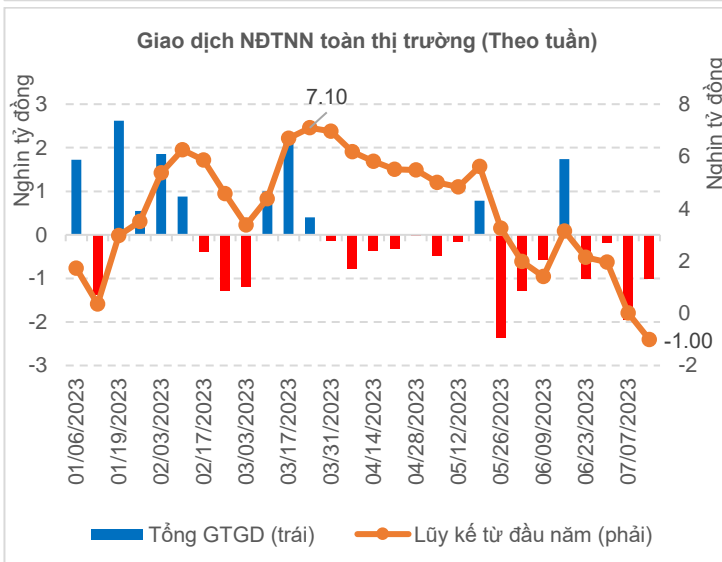
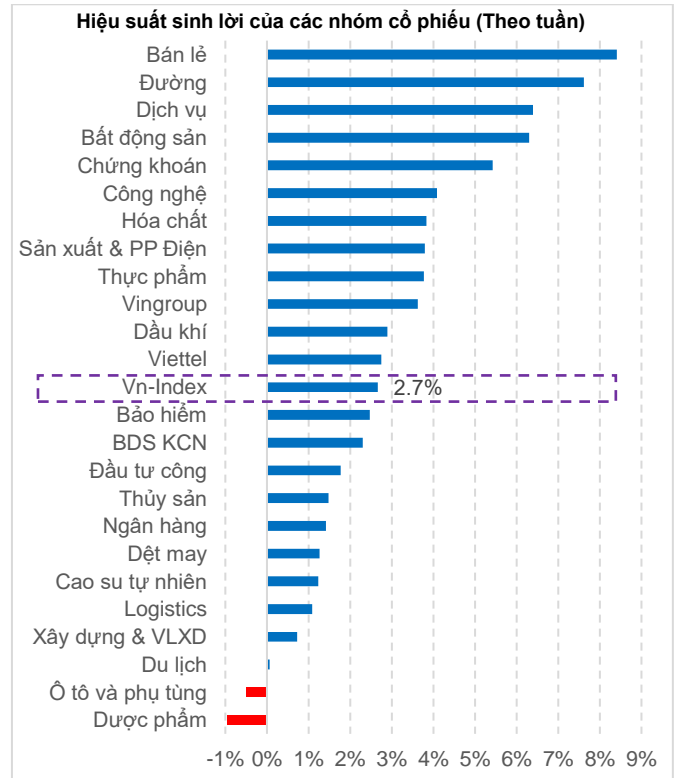
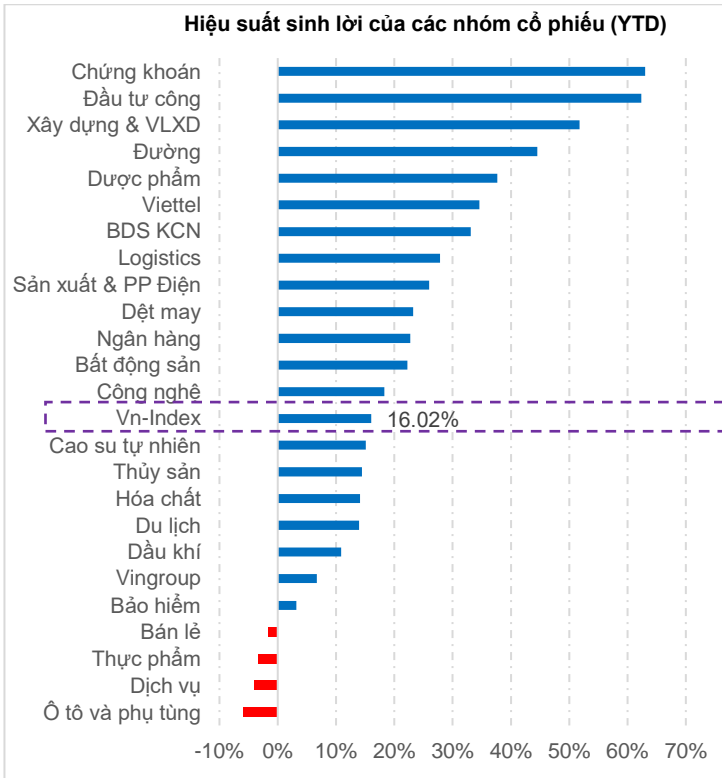
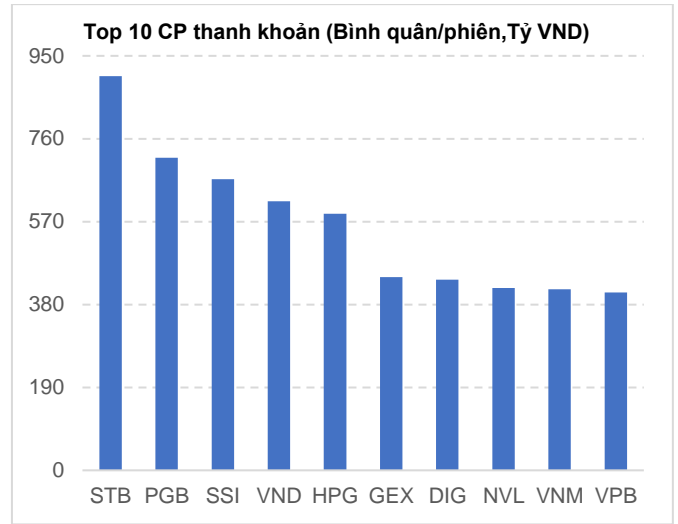
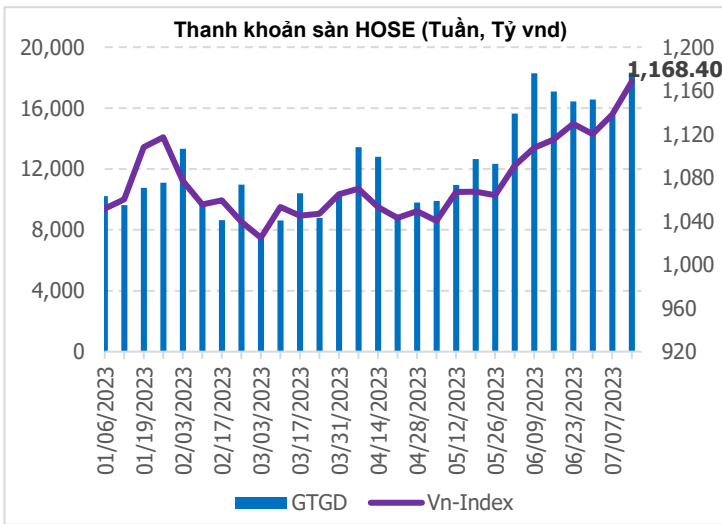
**Quan điểm thị trường tuần tới:** Bất chấp những nỗ lực nâng lãi suất từ Fed, thị trường lao động vẫn vững chắc, trong khi lạm phát hạ nhiệt dần dần. Người tiêu dùng không còn tin vào câu chuyện kể về suy thoái kinh tế nữa... Theo cuộc khảo sát của Đại học Michigan, chỉ số đo lường tâm lý của người tiêu dùng tăng 13% trong tháng 7/2023, đánh dấu mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2006. Đồng thời, chỉ số tâm lý cũng lên mức cao nhất kể từ tháng 9/2021. Điều này cho thấy kinh tế Mỹ có thể “hạ cánh mềm” (soft landing), tức kéo giảm lạm phát mà không đẩy nền kinh tế giảm mạnh. Một số quan chức Fed tự tin về khả năng hạ cánh mềm của nền kinh tế. Đáng chú ý là dòng tiền có dấu hiệu quay thị trường khu vực Châu Á Thái Bình Dương cũng như khu vực Đông Nam Á. Chỉ số chứng khoán theo dõi các thị trường khu vực Châu Á Thái Bình Dương không bao gồm Nhật Bản tuần vừa qua tăng 5,59%, chỉ số chứng khoán khu vực Đông Nam Á theo đồng USD cũng vừa có tuần tăng 5,33%, đều là mức cao nhất kể từ giữa tháng 11/2022. Thị trường trong nước đang trong giai đoạn cao điểm của mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 2, đây đang là mạch thông tin tích cực nhất hỗ trợ thị trường. Các nhịp rung lắc sau đó phục hồi ngay trong phiên như đã diễn ra ở tuần trước nhờ sức mạnh của dòng tiền nội sẽ mang tới cơ hội tăng tiếp lên vùng cân tâm lý 1.200 điểm trong tuần tới. Tâm lý dò đỉnh cũng đang dần xuất hiện với nhiều cổ phiếu có thanh khoản đột biến, một phiên bùng nổ thanh khoản sẽ là tín hiệu nên thận trọng. Về góc độ kỹ thuật, thị trường đang ở tháng tăng thứ 3 liên tiếp, chỉ số Vn-Index đã tăng hơn 16% kể từ đầu năm và 33,72% từ đáy tháng 11/2022. Vùng cản kỹ thuật của nhịp tăng này có thể đạt ở khu vực 1.228 điểm, tuy vậy vùng cân tâm lý ở khu vực 1.200 – 1.212 điểm sẽ được nhà đầu tư chú ý nhiều hơn ở thời điểm này

Dự báo kịch bản thị trường tuần 17/07/2023 – 21/07/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.180 – 1.200	1.150 – 1.180	1.139 – 1.150
P/E Trailing (lần)	14,49 – 14,74	14,13 – 14,49	13,99 – 14,13

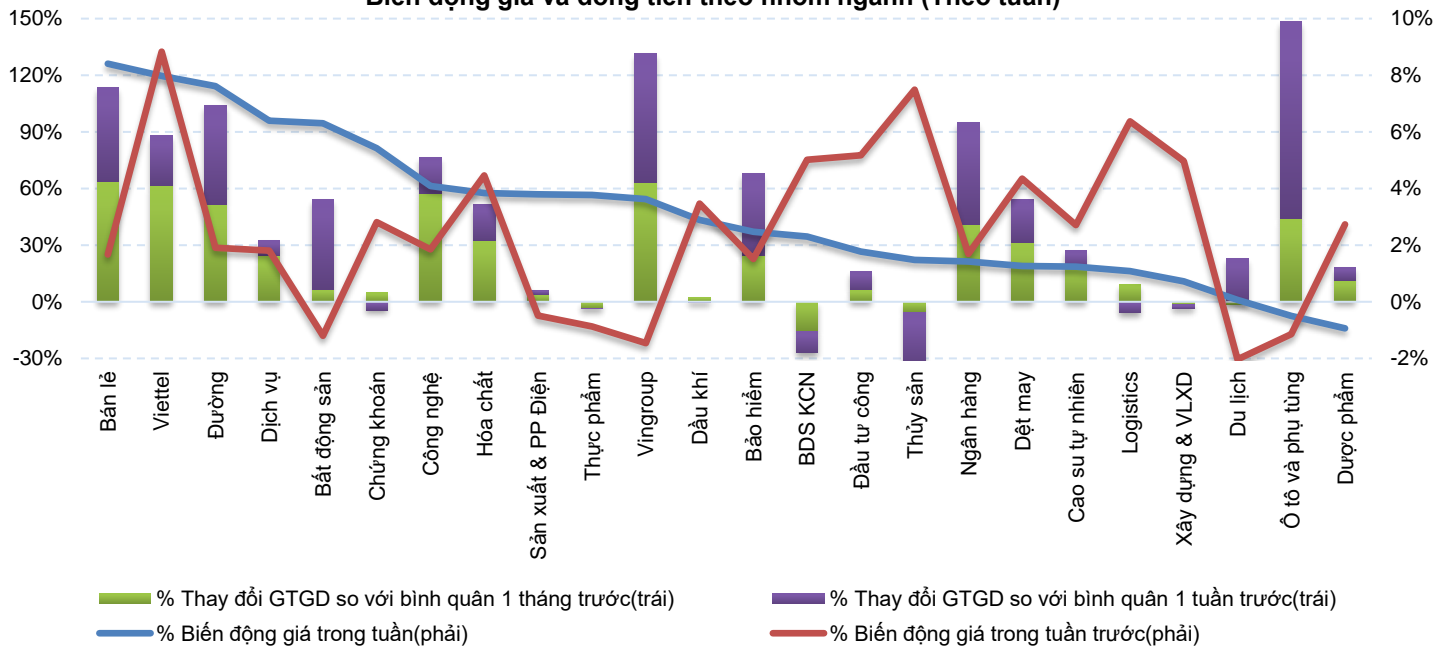


# Chiến lược giao dịch tuần

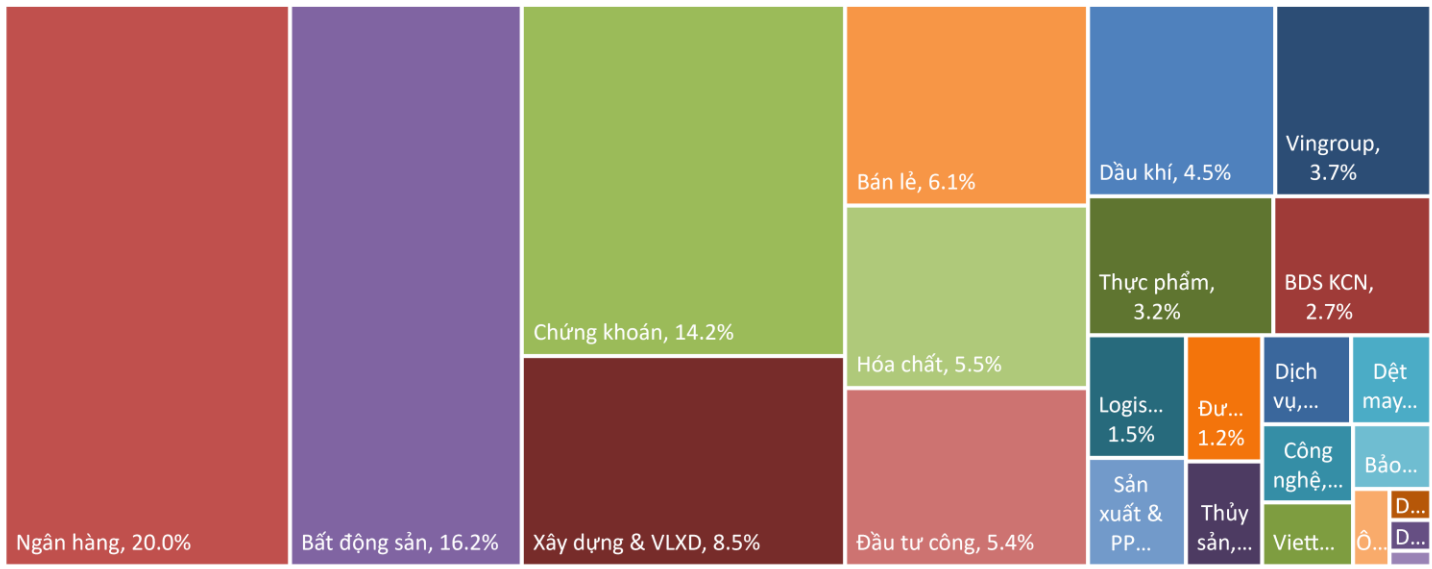


# Chiến lược giao dịch tuần

### Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



### Cơ cấu dòng tiền theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

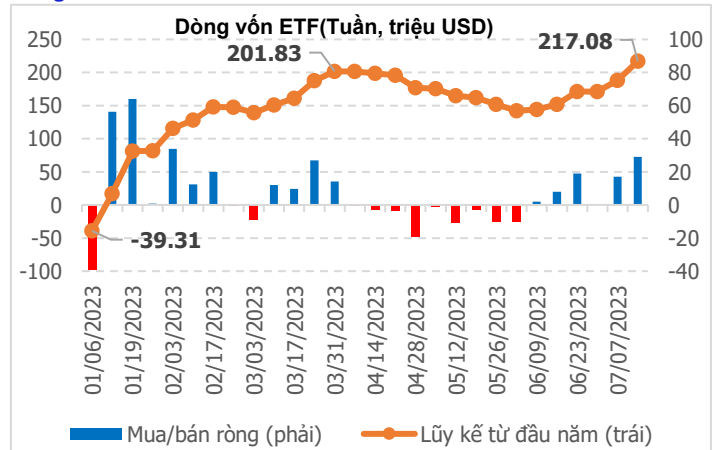


### Dòng vốn đầu tư quốc tế

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD
<b>Equity</b>						
▼ Asia (11)						
China	31MAR2023			-8,437.3	+48,188.6	+48,188.6
India	13JUL2023	+688.1	+954.2	+2,288.6	+2,288.6	+13,454.6
Indonesia	14JUL2023	+41.6	+78.9	+120.7	+120.7	+1,210.9
Japan	07JUL2023		+1,277.0	+1,277.0	+1,277.0	+48,161.6
Malaysia	13JUL2023	+28.2	+22.4	-32.2	-32.2	-961.5
Philippines	14JUL2023	+8.5	+47.3	+40.0	+40.0	-427.4
S. Korea	14JUL2023	+501.3	+1,088.9	+1,280.6	+1,280.6	+9,224.9
Sri Lanka	14JUL2023	+0	-1.6	+2.5	+2.5	+4.4
Taiwan	14JUL2023	+543.7	+1,107.9	-1,290.7	-1,290.7	+9,956.6
Thailand	14JUL2023	+47.6	-14.7	-242.9	-242.9	-3,349.7
Vietnam	14JUL2023	-11.9	-38.5	-111.9	-111.9	-143.8

Nguồn: Bloomberg

### Dòng vốn ETF



Nguồn: Bloomberg

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

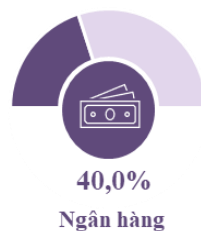
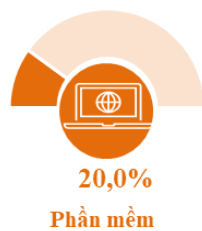
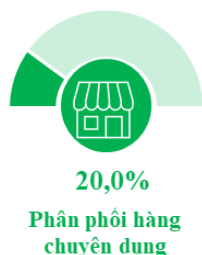
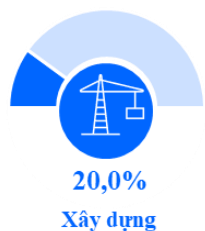
### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 14/07/2023):

Danh mục	<b>3,3%</b>	<b>9,7%</b>	<b>20,9%</b>	<b>221,4%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>2,7%</b>	<b>4,6%</b>	<b>11,9%</b>	<b>47,7%</b>

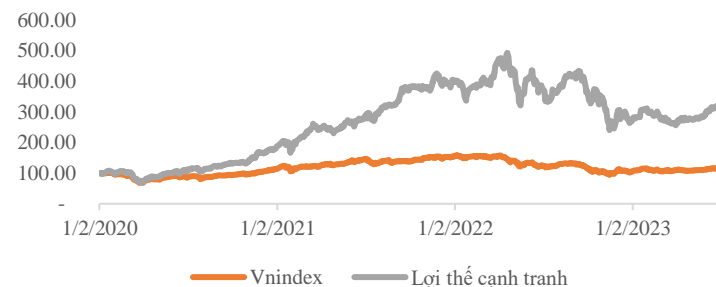
### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

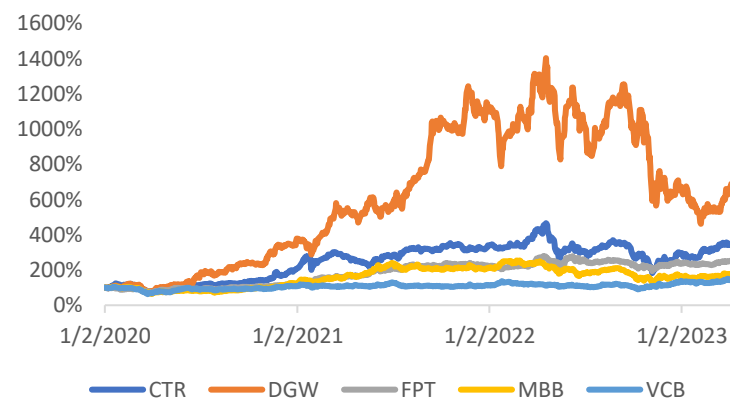
### Cơ cấu DM theo ngành



### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	<b>255</b>	<b>285</b>	<b>342</b>	<b>407</b>	<b>472</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BẢO

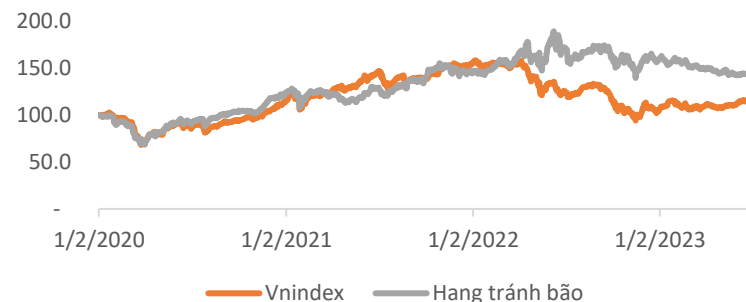
### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 14/07/2023):

Danh mục	<b>2,1%</b>	<b>3,4%</b>	<b>-7,7%</b>	<b>65,8%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>2,7%</b>	<b>4,6%</b>	<b>11,9%</b>	<b>47,7%</b>

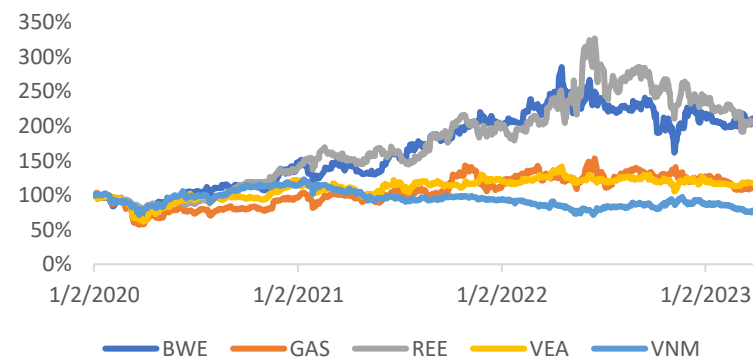
### Hiệu quả đầu tư



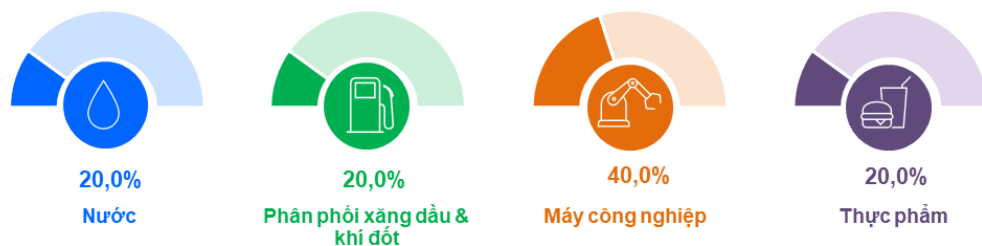
### Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

### Biến động giá các mã CP trong DM



### Cơ cấu DM theo ngành



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	<b>129</b>	<b>139</b>	<b>148</b>	<b>168</b>	<b>178</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

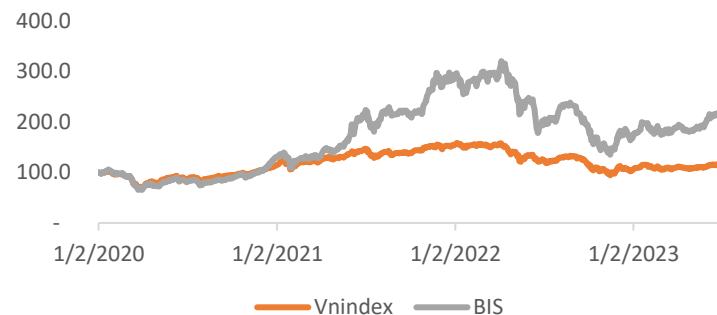
### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

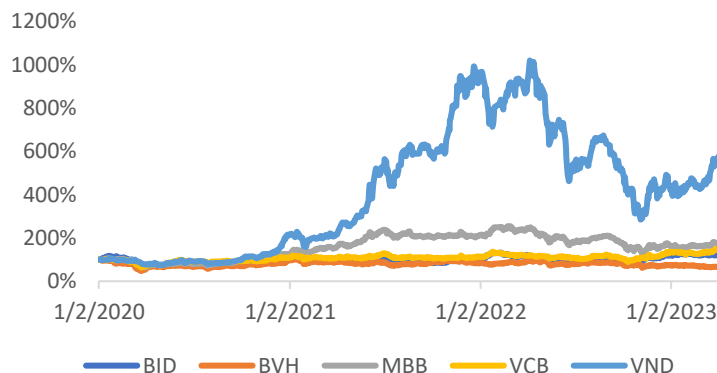
### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 14/07/2023):

Danh mục	<b>1,6%</b>	<b>-0,1%</b>	<b>19,4%</b>	<b>179,6%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>2,7%</b>	<b>4,6%</b>	<b>11,9%</b>	<b>47,7%</b>

### Hiệu quả đầu tư



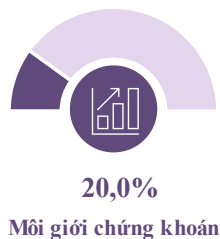
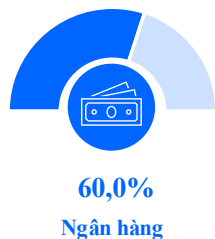
### Biến động giá các mã CP trong DM



### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNNT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

### Cơ cấu DM theo ngành



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40
	<b>163</b>	<b>185</b>	<b>211</b>	<b>281</b>	<b>295</b>

**Hiệu quả sinh lời của DM**



## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

### Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HD trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

### Hiệu suất đầu tư (đến ngày 14/07/2023):

Danh mục	<b>4,1%</b>	<b>6,3%</b>	<b>30,2%</b>	<b>213,8%</b>
	1-week return	1-month return	YTD-return	3-year return
VN-Index	<b>2,7%</b>	<b>4,6%</b>	<b>11,9%</b>	<b>47,7%</b>

### Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

### Cơ cấu DM theo ngành



40,0%  
Ngân hàng

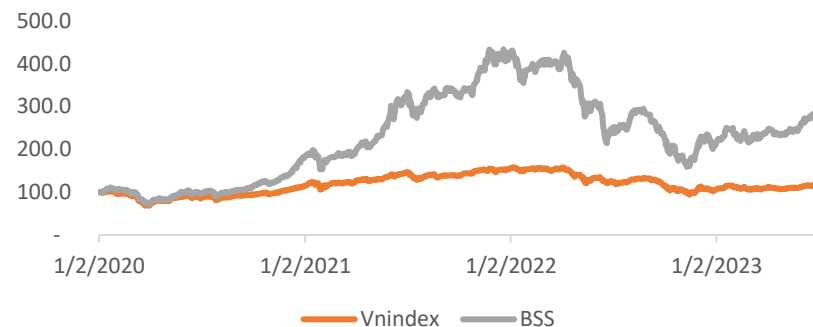


20,0%  
Thép và sản phẩm thép

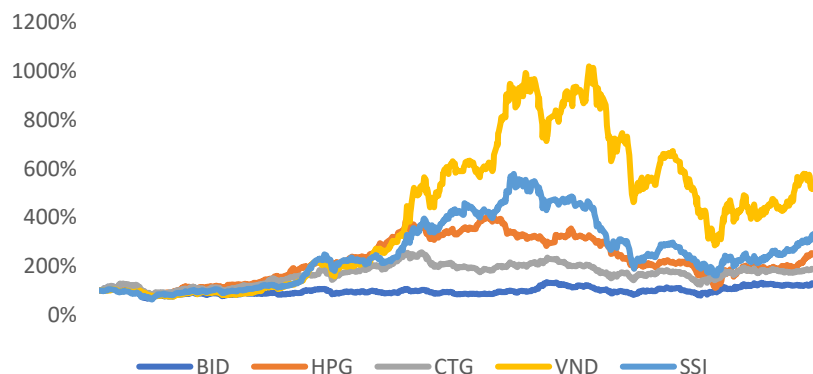


40,0%  
Môi giới chứng khoán

### Hiệu quả đầu tư



### Biến động giá các mã CP trong DM



### Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	<b>242</b>	<b>256</b>	<b>288</b>	<b>355</b>	<b>383</b>

Hiệu quả sinh lời của DM

## MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ngày báo cáo
HDG	NẮM GIỮ	VND 32.800	<a href="#">Link</a>	05/07/2023
TCB	NẮM GIỮ	VND 36.050	<a href="#">Link</a>	04/07/2023
PVT	MUA	VND 26.800	<a href="#">Link</a>	04/07/2023
BID	NẮM GIỮ	VND 49.150	<a href="#">Link</a>	29/06/2023
KBC	MUA	VND 31.300	<a href="#">Link</a>	19/06/2023
PC1	NẮM GIỮ	VND 33.400	<a href="#">Link</a>	07/06/2023
PET	NẮM GIỮ	VND 29.800	<a href="#">Link</a>	09/06/2023
VIB	MUA	VND 26.800	<a href="#">Link</a>	02/06/2023
VCB	MUA	VND 109.850	<a href="#">Link</a>	24/05/2023
IDC	TRUNG LẬP	VND 36.800	<a href="#">Link</a>	22/05/2023
CTG	NẮM GIỮ	VND 31.800	<a href="#">Link</a>	12/05/2023
DGW	NẮM GIỮ	VND 31.400	<a href="#">Link</a>	11/05/2023
PLX	NẮM GIỮ	VND 40.800	<a href="#">Link</a>	15/05/2023
NLG	NẮM GIỮ	VND 38.000	<a href="#">Link</a>	08/05/2023
FPT	MUA	VND 93.500	<a href="#">Link</a>	05/05/2023
ACB	MUA	VND 29.810	<a href="#">Link</a>	05/05/2023
SZC	NẮM GIỮ	VND 33.000	<a href="#">Link</a>	05/05/2023
QTP	MUA	VND 17.500	<a href="#">Link</a>	05/05/2023
GAS	NẮM GIỮ	VND 106.000	<a href="#">Link</a>	18/04/2023
KDH	NẮM GIỮ	VND 30.300	<a href="#">Link</a>	17/04/2023
STB	MUA	VND 33.200	<a href="#">Link</a>	12/04/2023
PNJ	MUA	VND 91.200	<a href="#">Link</a>	04/04/2023
VPB	MUA	VND 25.450	<a href="#">Link</a>	31/03/2023
HDB	NẮM GIỮ	VND 20.400	<a href="#">Link</a>	22/03/2023
POW	MUA	VND 16.200	<a href="#">Link</a>	20/03/2023
DCM	NẮM GIỮ	VND 24.100	<a href="#">Link</a>	13/03/2023

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.